

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HS-ST
Ngày 01 - 6 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Nhuận

- Bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Tuấn V, sinh năm 1997 tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T1, huyện H1, Thành phố H; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị L, sinh năm 1964; vợ tên Võ Ngọc M, sinh năm 1999 (không có đăng ký kết hôn); bị cáo có con 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2020 cho đến nay.

2. Trần Thanh N, sinh năm 1993 tại tỉnh T2; hộ khẩu thường trú: Ấp L1, xã T3, huyện C, tỉnh T2; tạm trú: 100/82/65 tổ 12, ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố H; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Thanh B, sinh năm 1948 và bà Lê Thị G, sinh năm 1949; vợ tên Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm 1999; bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2020 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp Bình Lợi, xã B1, huyện L3, tỉnh D; tạm trú: khu phố T4, phường , thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp Bình Lợi, xã B1, huyện L3, tỉnh D, vắng mặt.

2. Bà Võ Ngọc M, sinh năm 1999; địa chỉ: 69/4 Ấp T, xã T1, huyện H1, Thành phố H, vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1980; địa chỉ: 20/6, phường Hiệp Bình Chánh, quận T5, Thành phố H, có mặt.

3. Ông Nguyễn Trần Duy K2, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã C2, huyện C3, tỉnh A4, vắng mặt.

4. Bà Đặng Thị T6, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố T4, phường, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/12/2019, bà Nguyễn Thị L2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 66V1-601.11 đến nhà nghỉ Trầu Cau thuộc khu phố T4, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi đến nhà nghỉ bà L2 để xe mô tô nói trên ở nhà xe của nhà nghỉ và đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 09/12/2019, bà L2 thức dậy thì phát hiện xe mô tô của mình đã bị mất nên đến Công an phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc.

Ngày 15/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An nhận được công văn số 283 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố H về việc đã bắt giữ được đối tượng trộm cắp tài sản cùng với tang vật là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, số khung 5832KY014095, số máy: JF86E2078520, biển số 50Y1-530.86. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiếp nhận đối tượng Trần Tuấn V, Trần Thanh N cùng vật chứng.

Quá trình điều tra Vũ và Nguyễn khai nhận: Do không có tiền tiêu xài nên Trần Tuấn V gọi điện thoại rủ Trần Thanh N đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Nguyễn đồng ý. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/12/2019, Vũ điều khiển xe mô tô biển số 67D1-386.91, kiểu dáng Exciter 150, màu xanh chở Nguyễn đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm. Khi Nguyễn và Vũ đi ngang qua nhà nghỉ Trầu Cau thì phát hiện 01 xe mô tô kiểu dáng Vision màu đen để trong nhà xe của nhà nghỉ. Lúc này, Nguyễn đứng bên ngoài cảnh giới để cho Vũ leo rào vào bên trong dắt xe ra cổng, do cổng khóa nên Vũ đã dùng 01 cây kiếm cộng lực, dài khoảng 50cm mang theo cắt ổ khóa rồi tiếp tục dắt xe đến chỗ Nguyễn đang đứng. Sau đó, Vũ ngồi lên xe mới trộm được để Nguyễn điều khiển xe mô tô biển số 67D1-386.91 đẩy về nhà của Vũ để cất giấu. Đồng thời, Vũ thỏa thuận với Nguyễn mua lại chiếc xe trên để sử dụng với giá 10.000.000 đồng, Vũ sẽ trả cho Nguyễn 5.000.000 đồng thì Nguyễn đồng ý. Tuy nhiên, đến ngày bị bắt thì Vũ vẫn chưa trả cho Nguyễn số tiền nói trên. Đối với chiếc xe mô tô biển số 66V1-601.11, Vũ tiếp tục cắt đầu tại nhà của Vũ và đến khoảng 02 tuần sau, Vũ đặt mua qua mạng xã hội 01 biển số 50Y1-035.86 để gắn vào xe mô tô biển số xe 66V1-601.11 và giao xe cho bà Võ Ngọc M sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi Vũ bị bắt thì bà M đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra xử lý.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Exciter, màu xanh, biển số 67D1-386.91, số khung 0610Y023468; số máy: G3D4E-02347.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision màu đen, số khung 5832KY014095, số máy: JF86E2078520.

- 01 cây kiếm cộng lực, dài 50cm, cán bọc nhựa màu cam.

- 02 điện thoại di động hiệu Samsung (01 màu trắng, 01 màu đen).

- 01 bộ đoàn bẻ khóa xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An ngày 20/01/2020 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, số khung 5832KY014095, số máy: JF86E2078520 trị giá 30.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị L2 trình bày: Ngày 08/12/2019, bà Nguyễn Thị L2 để xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 66V1-601.11 tại nhà xe của nhà nghỉ Trầu Cau đến khoảng 5 giờ sáng ngày 09/12/2019 thì phát hiện xe bị mất và đã trình báo đến Công an phường Vĩnh Phú. Xe mô tô trên là của bị hại L2 nhưng nhờ bà Nguyễn Thị Ng1 là chị của bà L2 đứng tên. Hiện bị hại đã nhận lại xe và gia đình bị cáo V, Nguyên có bồi thường cho bị hại L2 7.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đồng có yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với nhà nghỉ Trầu Cau, bà L2 không yêu cầu chủ nhà nghỉ phải bồi thường về sự việc xe của bà L2 bị mất trộm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng1 trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 66V1-601.11 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị L2, do thời điểm làm thủ tục bà L2 không đem theo chứng minh nhân dân nên nhờ bà Ngọc đứng tên giữ. Hiện nay, bà L2 đã nhận lại tài sản trên nên bà Ngọc không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần Duy K2 trình bày: Xe mô tô biển số 67D1-386.91, kiểu dáng Exciter 150, màu xanh là tài sản thuộc sở hữu của ông K2. Tuy nhiên, xe trên ông K2 bị mất trộm vào ngày 08/12/2019 tại Quận 7, Thành phố H, sự việc này ông K2 đã có trình báo lên Công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T6: Là chủ nhà nghỉ Trầu Cau, vào sáng sớm ngày 09/12/2019 bà Nguyễn Thị L2 để ngủ tại nhà Nghỉ và bị mất xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 66V1-601.11. Sau khi bà L2 bị mất xe, bà L2 và bà T6 có thỏa thuận việc bồi thường tuy nhiên phía bà T6 chưa bồi thường thì bà L2 đã tìm lại được xe, bà L2 không yêu cầu bà T6 bồi thường nữa nên bà T6 không có ý kiến, không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 140/CT-VKS-TA ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Tuấn V và Trần Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Tuấn V và bị cáo Trần Thanh N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc M trình bày: Bà Võ Ngọc M là vợ (không có đăng ký kết hôn) với bị cáo Trần Tuấn V. Cuối năm 2019, ông Vũ có đưa cho bà M xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen biển số 50Y1-530.86, khi đưa xe cho bà M sử dụng thì bị cáo V nói là xe mới mua lại nên bà M sử dụng làm phương tiện đi lại sinh hoạt mỗi ngày. Khi biết xe trên là do bị cáo V trộm cắp mà có thì bà M đã giao xe trên cho Công an để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 3.500.000 đồng bà M bỏ ra để cùng với gia đình bị cáo N sửa chữa xe cho bị hại L2 là tiền của bà M bồi thường thay cho bị cáo V, bà M không yêu cầu bị cáo V trả lại. Ngoài ra không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh Ng: Bà Ng là chị ruột của bị cáo N: Quá trình điều tra, bà Ng có bỏ ra số tiền 3.500.000 đồng để cùng với gia đình bị cáo V sửa chữa xe cho bị hại, đây là tiền của bà Ng và không yêu cầu bị cáo N trả lại. Ngoài ra không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Tuấn V và Trần Thanh N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại; lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/12/2019, tại Nhà nghỉ Trầu Cau thuộc khu phố T4, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Tuấn V và Trần Thanh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 66V1-601.11 trị giá 30.000.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Tuấn V, Trần Thanh N với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi cá nhân các bị cáo cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả, cho thấy thái độ xem thường pháp luật, nên thấy cần phải có mức án nghiêm để đủ thời gian răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Trần Tuấn V là người rủ rê, chuẩn bị công cụ và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo N tuy bị rủ rê nhưng cũng tích cực giúp sức cho bị cáo V thực hiện hành vi bằng cách đứng ngoài canh gác và điều khiển xe mô tô đẩy bị cáo V cùng với tài sản trộm cắp về nơi cất dấu. Tuy nhiên, xét về vai trò trong vụ án thì bị cáo V là người có vai trò cao hơn bị cáo N khi thực hiện tội phạm, do đó, hình phạt của bị cáo V cũng sẽ cao hơn bị cáo N.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 7.000.000 đồng và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên thuộc điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng 01 cây kiếm cộng lực, dài 50 cm cán bọc nhựa màu cam; 01 bộ đoạn bẻ khóa xe mô tô là công cụ của các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Samsung 01 màu đen, 01 màu trắng, bị cáo V khai nhận sử dụng để liên lạc rủ Trần Thanh N đi trộm cắp, nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen số khung 5832KY014095, số máy: JF86E2078520. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà L2, bà L2 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Exciter 150, biển số 67D1-386.91, số khung 0610Y023468; số máy: G3D4E-02347, bị cáo V khai bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại Cầu vượt An Sương với giá 13.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Trần Duy K2 bị mất trộm tại chung cư Jamona Height, địa chỉ số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố H vào ngày 08/12/2019. Cơ quan Công an thành phố Thuận An đã có công văn chuyển nguồn tin tội phạm cùng vật chứng là xe mô tô Exciter 150, biển số 67D1-386.91 cho Công an Quận 7, Thành phố H tiếp tục xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Ngọc M và bà Trần Thị Thanh Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với bà Võ Ngọc M do không biết xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen là tài sản do bị cáo V trộm cắp mà có nên không có cơ sở xem xét về mặt trách nhiệm hình sự.

[9] Đối với hành vi thực hiện 04 vụ Cướp giật trên địa bàn các xã Đông Thạnh, xã Nhị Bình, xã Bình Mỹ của huyện Hóc Môn, Thành phố H. Quá trình điều tra vẫn chưa xác minh được bị hại của các vụ trên nên Cơ quan điều tra huyện Hóc Môn đang tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo V, Nguyên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1, Điều 173; khoản 1, Điều 47; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Tuấn V, Trần Thanh N;

Điều 106, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn V, Trần Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số IMEI 356902/08/594473/1 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số IMEI 353317/09/772259/0

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây kiếm cộng lực, dài 50 cm cán bọc nhựa màu cam;

+ 01 bộ đoạn bẻ khóa xe mô tô

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Tuấn V và Trần Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

Nguyễn Tô Uyên